|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG THƯƠNG MẠI**  **VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  **Số: 2558 /PTM-PC**  Vv: góp ý Dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2015* |

**Kính gửi: Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương**

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) có một số ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại – phiên bản 5, ngày 12/10/2015 (sau đây gọi tắt là Dự thảo) như sau:

So với các phiên bản trước, Dự thảo 5 đã tiếp thu một số ý kiến góp ý của VCCI trước đây (đặc biệt là quy định về tiêu chí xác định hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền Nhà nước), VCCI hoan nghênh tinh thần tiếp thu cầu thị, nghiêm túc này của cơ quan chủ trì soạn thảo.

Để tiếp tục hoàn thiện Dự thảo, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc, xem xét một số vấn đề sau:

1. **Địa bàn độc quyền Nhà nước**

Khoản 3 Điều 5 Dự thảo quy định, địa bàn độc quyền Nhà nước là “toàn bộ lãnh thổ Việt Nam”.

Do Dự thảo không xác định rõ khái niệm thế nào là “địa bàn độc quyền Nhà nước” nên cũng không rõ quy định tại khoản 3 Điều 5 này thực chất có ý nghĩa gì.

Cụ thể, hiện có ít nhất 02 cách hiểu về khái niệm này:

* Cách (1): Địa bàn độc quyền Nhà nước được hiểu là phạm vi lãnh thổ mà ở đó Nhà nước thực hiện độc quyền tất cả các hoạt động thương mại (khái niệm độc lập với hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước); hoặc
* Cách (2): Địa bàn độc quyền Nhà nước được hiểu là phạm vi lãnh thổ mà Nhà nước thực hiện độc quyền thương mại đối với các loại hàng hóa, dịch vụ có trong Danh mục tại Nghị định này (khái niệm gắn với hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước);
* Cách (3):.Địa bàn độc quyền Nhà nước được hiểu là phạm vi lãnh thổ mà ở đó Nhà nước thực hiện độc quyền đối với một số hoạt động thương mại nhất định (gắn với tính chất của địa bàn và tính chất của hoạt động thương mại, ví dụ hoạt động trồng rừng tại địa bàn nhạy cảm về an ninh quốc phòng…).

Từ mỗi cách hiểu khái niệm “địa bàn độc quyền Nhà nước” thì kết hợp với quy định tại khoản 3 Điều 5 Dự thảo sẽ có hệ quả khác nhau:

* Nếu hiểu theo cách (1) thì quy định tại Dự thảo đồng nghĩa với việc toàn bộ lãnh thổ sẽ chỉ có Nhà nước độc quyền thực hiện các hoạt động thương mại đối với mọi loại hàng hóa, dịch vụ. Điều này tất nhiên là không thể (do đi ngược lại mọi nguyên tắc về kinh tế hiện nay).
* Nếu hiểu theo cách (2) thì quy định tại Dự thảo là không cần thiết, bởi các hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục mà Nhà nước thực hiện độc quyền, đương nhiên thực hiện trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam (theo tiêu chí xác định hàng hóa, dịch vụ độc quyền thì đây là các loại thiết yếu, quan trọng phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp và hoàn toàn không có giới hạn về địa bàn).
* Nếu hiểu theo cách (3) thì quy định tại Dự thảo là mâu thuẫn hoàn toàn giữa khái niệm và quy định. Ngoài ra, theo giải trình của Ban soạn thảo thì hiện cũng chưa chỉ ra được thực tế ở Việt Nam có địa bàn độc quyền Nhà nước theo nghĩa này hay không (mặc dù có thể có những trường hợp độc quyền hiểu theo cách này đã từng được áp dụng đâu đó, nhưng có lẽ là thực hiện theo những quy định khác liên quan tới ngoại lệ về an ninh quốc phòng mà không có quy định về độc quyên Nhà nước kiểu này)..

Nói cách khác, dù hiểu theo hướng nào thì khái niệm địa bàn độc quyền Nhà nước cũng không thích hợp với quy định tại khoản 3 Điề u5. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc, xem xét bỏ quy định tại khoản 3 Điều 5 Dự thảo.

1. **Cơ chế sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục**

Điều 6 Dự thảo quy định về cơ chế sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục. Tuy nhiên, đây đều là các trường hợp sửa đồi trực tiếp vào Danh mục theo hướng ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định này. Còn trường hợp bổ sung/bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước trong các văn bản cấp Nghị định trở lên ban hành sau thời điểm có hiệu lực của Nghị định này thì Dự thảo lại chưa có cơ chế để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa thuộc Danh mục tại Nghị định. Điều này sẽ dẫn tới việc, Danh mục hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước tại Nghị định sẽ không bao quát được hết các loại hàng hóa, dịch vụ độc quyền trên thực tế.

Do đó, đề nghị Ban soạn thảo quy định về cơ chế, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục trong trường hợp có sự thay đổi về loại hàng hóa này trong các văn bản cấp Nghị định trở lên ban hành sau thời điểm có hiệu lực của Nghị định. Ví dụ, có thể quy định theo hướng: Nghị định này sẽ được sửa đổi, bổ sung cùng với thời điểm văn bản cấp Nghị định trở lên có bổ sung, sửa đổi về hàng hóa, dịch vụ Nhà nước độc quyền theo trình tự thủ tục rút gọn.

Trên đây là một số ý kiến của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đối với Dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại (phiên bản 5 – ngày 12/10/2015). Rất mong quý Cơ quan soạn thảo cân nhắc để chỉnh sửa, hoàn thiện.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên; * Chủ tịch Vũ Tiến Lộc (để báo cáo); * Lưu VT, PC. | **TL. CHỦ TỊCH**  **KT. TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ**  **PHÓ TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Thị Thu Trang** |